TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2023/HS-PT
Ngày 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Văn Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lê Quốc Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLPT-HS, ngày 05-01-2023 đối với bị cáo Lê Đức T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2022/HS-ST ngày 30-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: **Lê Đức T** (tên gọi khác: **L**), sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Bon L, xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Võ Thị H; vợ là Lê Thị Ngọc H1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 18/2012/HSST ngày 22/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù *về* tội *"Cố ý gây thương tích" (đã được xóa án tích)*; tại ngoại; có mặt.

Bị hại có kháng cáo: ông Phạm Huy C, sinh năm 1981; địa chỉ: Bon S, xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Hoài Qúy (*có mặt*) và ông Nguyễn Văn Tôn (*vắng mặt có đơn xin vắng mặt)* là Luật sư của Công ty luật THHH Sài Gòn.20 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/6/2022 sau khi đã uống rượu ở nhà, anh Phạm Huy C và anh Lý Văn C1 đến quán của Lê Đức T tại bon L, xã Q để ăn chiều. Do có quen biết trước nên khi thấy ông C đã say, liên tục yêu cầu làm đồ ăn, chị Lê Thị Ngọc H1 *(là vợ của T)* có nói đùa với anh C nhưng bị anh C chửi,

sau đó bà Võ Thị H *(là mẹ của T)* khuyên anh C đi về thì anh C tiếp tục chửi bà H. Chứng kiến sự việc, anh C đi lại can ngăn thì bị C cầm ghế nhựa ném T nhưng không trúng. Sau đó, anh C tiếp tục lấy chiếc ghế khác tiến về phía T chửi bới, thách thức. Bức xúc T cầm dao chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ sau ra trước về phía anh C trúng mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay trái của anh C. Hậu quả, anh Phạm Huy C bị tổn thương cẳng tay trái là 26% do vật sắc tác dộng gây nên.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2022/HS-ST ngày 30-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong quyết định: Tuyên bố Lê Đức T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận bị cáo Lê Đức T đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Huy C 50.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh Phạm Huy C 100.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14-12-2022, Lê Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, ngày 16-3-2023 bị cáo kháng cáo bổ sung xin được giảm mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 01 và 13-12-2022, bị hại Phạm Huy C kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận Tòa án nhân huyện Đắk Glong xử phạt về tội "*Cố ý gây thương tích*" là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo về hình phạt của bị cáo và bị hại, chấp nhận kháng cáo giảm mức bồi thường thiệt hại của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường của bị hại, sửa bán án số: 49/2022/HS-ST ngày 30-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong về phần trách nhiệm dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm: Bị cáo bị xét xử về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Lê Đức T có nhân thân xấu, từng bị kết án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội với tình tiết tăng nặng là "*dùng hung khí nguy hiểm*" nhưng cấp sơ thẩm xử phạt mức án 01 năm 06 tháng tù là nhẹ chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị tăng mức hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại về mức bồi thường thiệt hại là chưa chính xác. Bởi vì, tại phiên tòa bị hại thỏa thuận mức bồi thường có điều kiện nhưng bị cáo không thực hiện được nên không thể ghi nhận sự thỏa thuận này. Mặt khác, thương tích của anh

Phạm Huy C là 26%, trong suốt thời gian điều trị bị hại không thể lao động, cần sự chăm sóc của người khác, vết thương rất nặng và thường xuyên phải đi bệnh viện tại Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 374.500.000 đồng, bao gồm: chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe giảm sút 115.200.000 đồng; tiền xe đi lại, chuyển viện tái khám 12 lần 42.300.000 đồng; chi phí ăn uống và chi phí sinh hoạt trong thời gian điều trị 06 tháng 40.000.000 đồng; thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian điều trị 06 tháng là 60.000.000 đồng; thu nhập bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị 06 tháng là 42.000.000 đồng; thiệt hại về tổn thất về tinh thần là 74.500.000 đồng.

Bị hại đồng ý với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, không có ý kiến bổ sung.

Bị cáo không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1.1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 30-11-2022, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm. Ngày 01, 13-12-2022, bị hại kháng cáo; ngày 14-12-2022 bị cáo kháng cáo; ngày 16-3-2023, bị cáo bổ sung kháng cáo về mức bồi thường. Mặc dù nội dung kháng cáo bổ sung ngày 16-3-2023 quá thời hạn nhưng không vi phạm Điều 342 của Bộ luật Tố Tụng hình sự, hình thức và nội dung phù hợp quy định tại Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận.

[1.2]. Về nội dung kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra làm cho Phạm Huy C bị tổn thương cẳng tay trái tỷ lệ 26%, bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Dùng hung khí nguy hiểm*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nên mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới cho nội dung kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

[1.3]. Xét kháng cáo tăng hình phạt của bị hại, thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo thật thà khai báo, lời khai phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án, tự nguyện khắc phục hậu quả 50.000.000 đồng,

hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong quyết định xử phạt bị cáo bị cáo Lê Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ.

[1.4]. Đối với nội dung kháng cáo về mức bồi thường thiệt hại của bị cáo và bị hại, xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm giữa bị hại và bị cáo thỏa thuận bồi thường số tiền 150.000.000 đồng có điều kiện, nhưng không thống nhất được thời hạn bồi thường (*bút lục 367-370 thể hiện nếu bị hại yêu cầu trả trong 7 ngày thì đồng ý với mức bồi thường 150.000.000 đồng, nếu hơn 7 ngày sẽ yêu cầu bồi thương theo đơn là 374.500.000đông).* Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng là không đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, kháng cáo bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường và bị cáo xin giảm mức bồi thường nhưng không nêu rõ tăng, giảm số tiền bồi thường bao nhiêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại yêu cầu bị cáo tăng mức bồi thường cụ thể: Buộc bị cáo bồi thường tổng cộng 374.500.000 đồng, bao gồm: chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe giảm sút 115.200.000 đồng; tiền xe đi lại, chuyển viện tái khám 12 lần 42.300.000 đồng; chi phí ăn uống và chi phí sinh hoạt trong thời gian điều trị 06 tháng 40.000.000 đồng; thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian điều trị 06 tháng là 60.000.000 đồng; thu nhập bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị 06 tháng là 42.000.000 đồng; thiệt hại về tổn thất về tinh thần là 74.500.000 đồng, bị cáo không đồng ý với mức bồi thường và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử cần áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự xét mức bồi thường cho bị hại cụ thể như sau:

+ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe gồm: Chi phí thuốc men 27.382.836 đồng (*có biên lai và hóa đơn*) là có cơ sở nên chấp nhận. Chi phí thuê phương tiện đi lại, bị hại cung cấp 12 hợp đồng thuê xe ô tô đi điều trị vết thương tại Thành phố Hồ Chí Minh với giá là 3.500.000 đồng/ lần thuê (*lượt đi, lượt về*). Tuy nhiên theo phiếu thu và giấy ra viện của Bệnh viện chấn thương chỉnh hình tại thành phố Hồ Chí Minh, bị hại nhập viện ngày 03-06-2022 và xuất viện ngày 06-6-2022, hẹn ngày 15-6-2022 tái khám, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ thể hiện bị hại điều trị tổn thương tại Thành phố Hồ Chí Minh theo thời gian ghi tại hợp đồng thuê xe. Đồng thời, căn cứ vào tỷ lệ tổn thương nên chỉ xem xét chi phí đi lại đối với 03 lần (*lượt đi, lượt về*) thuê xe ô tô nhập, xuất viện và tái khám là 03 lần x3.500.000 đồng/ lần =10.500.000 đồng.

+ Thu nhập thực tế bị mất của bị hại: Anh C là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nhập và xuất viện tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình tại Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 03-6-2022 đến ngày 06-06-2022, theo đó, thời gian điều trị là 03 ngày. Mặt khác, vị trí tổn thương của bị hại tại tay trái, tỉ lệ thương

tật là 26%, theo giấy xuất viện thời gian hẹn tái khám là sau 09 ngày kể từ ngày xuất viện, sau đó không có giấy tờ chứng minh bị hại tiếp tục điều trị tổn thương. Vì vậy, cần xem xét thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 3 tháng x 300.000 đồng/ngày = 27.000.000 đồng (*03 tháng là khoảng thời gian ước tính để bị hại điều trị và phục hồi tổn thương và 300.000 đồng thu nhập theo mức thu nhập trung bình trên địa bàn của lao động tự do trong 1 ngày*). Tiền công của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh tiền là 03 ngày (*từ ngày 03-6-2022 đến ngày 06-06-2022*) là: 3 ngày x 300.000 đồng = 900.000 đồng

+ Về tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, căn cứ kết quả giám định thương tật của anh Phạm Huy C là 26% và quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự, xét thấy buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền (mức lương cơ sở là 1.490.000 x 20 tháng) = 29.800.000 đồng.

Số tiền bồi thường thiệt hại là: 27.382.836 đồng + 10.500.000 đồng + 27.000.000 đồng + 29.800.000 đồng + 900.000 đồng = 90.182.836đồng, tuy nhiên bị cáo phạm tội có phần lỗi của bị hại nên chỉ xem xét 80% giá bị bồi thường đối với bị cáo. Do đó, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 76.466.268 đồng, được khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường và nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Đắk Glong, bị cáo tiếp tục phải bồi thường 26.466.000đồng.

[2]. Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về bồi thường thiệt hại, không chấp nhận kháng cáo về giảm hình phạt của bị cáo. Sửa Bản án sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 30-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong về phần bồi thường thiệt hại.

[3]. Do bị hại có kháng cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại; chấp nhận một phần kháng cáo về bồi thường thiệt hại, không chấp nhận kháng cáo về giảm hình phạt của bị cáo. Sửa Bản án sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 30-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong về bồi thường thiệt hại.

1.1 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Đức T** 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tí*ch", thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Đức T phải bồi thường 76.466.268 đồng cho anh Phạm Huy C được khấu trừ 50.000.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 18-11-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh C 26.466.000 đồng; thời hạn bồi thường được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1.3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình; áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, điểm c khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Lê Đức T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.823.000 đồng.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- CQCSĐT CA huyện Đắk Glong;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- TAND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
-Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu

Võ Văn Vinh